**PHỤ LỤC QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Hướng dẫn chung**

Thứ tự các mục trình bày theo các trình tự như sau:

1. Trang bìa (xem mẫu kèm theo) hình thức: bìa xanh có chữ mạ vàng.

2. Trang bìa lót, in giấy A4 thường (trình bày giống trang bìa).

3. Nhiệm vụ KLTN.

4. Lời cam đoan.

5. Lời cảm ơn.

6. Trang nhận xét của giảng viên hướng dẫn (mẫu đính kèm).

7. Trang mục lục.

8. Trang danh mục sơ đồ, hình ảnh.

9. Trang danh mục bảng biểu.

10. Danh mục thuật ngữ và các từ viết tắt.

11. Nội dung các Chương.

12. Tiến độ thực hiện đề tài.

13. Tài liệu tham khảo.

14. Phụ lục: đưa vào sau trang cuối cùng của báo cáo.

Từ mục 01 đến mục 10 không đánh số trang mà đánh theo thứ tự i, ii, iii,…

**Cấu trúc của** **KLTN:** (xem nhiệm vụ KLTN)

**Hình thức trình bày định dạng của KLTN**

Tuyệt đối không sử dụng chữ viết tắt nếu sử dụng chữ viết tắt phải có bảng chữ viết tắt đính kèm.

Số lượng trang từ 50 đến 80 trang (không bao gồm các trang phụ: từ trang bìa đến trang danh mục thuật ngữ và các từ viết tắt).

CHƯƠNG (size 14, viết hoa). Số thứ tự của các chương, mục được đánh số bằng hệ thống số Ả rập, không dùng số La mã.

Các đề mục không có dấu ở cuối (size 13), không hoa.

Không có header và footer.

Chữ Times New Roman, cỡ 13, dãn dòng 1,5 lines, hệ soạn thảo văn bản.

Unicode, đầu mỗi Paragraph sử dụng phím tab = 1,5 cm.

Định dạng trang giấy A4, lề trên: 2,0 cm; lề dưới: 2,0 cm; lề trái: 3,5 cm; lề phải: 2,0 cm.

Dãn dòng (line spacing) đặt ở chế độ 1,5 lines.

Paragraph: 1,5 lines, before = 6pt, after = 6 pt.

Nội dung trong bảng không in đậm và khoảng cách dòng 1,5 lines.

Các bảng biểu và hình ảnh đánh số theo Chương (Bảng và hình thuộc Chương nào thì đánh theo số của Chương đó, ví dụ: Hình ở Chương 2, Hình 2.2………………).

Định dạng số trang ở cuối và canh giữa.

**Hướng dẫn sắp xếp tài liệu tham khảo**

1. Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, …). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả bằng tiếng Trung Quốc, Nhật, … (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

2. Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả luận văn theo thông lệ của từng nước:

- Tác giả là người nước ngoài: Xếp thứ tự ABC theo họ.

- Tác giả là người Việt Nam: Xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo lên trước họ.

- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo các hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, …

3. Tài liệu tham khảo là sách, luận văn, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)

- (Năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

- Tên sách, luận văn, luận án hoặc báo cáo, (in nghiên, dấu phẩy cuối tên)

- Nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)

- Nơi xuất bản, (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách … ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)

- (Năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

- "Tên bài báo", (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

- Tên tạp chí hoặc tên sách, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

- Tập (không có dấu ngăn cách), (sổ), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn).

- Các số trang, (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Tiếng Việt

[1]. Quách Ngọc Ân (1992), ***"Nhìn lại hai năm phát triển lúa lai"***. Di truyền học ứng dụng, 98 (1), 10-16.

[2]. Bộ Nông nghiệp & PTNT (1996), “***Báo cáo tổng kết 5 năm (1992 - 1996) phát triển lúa lai”***, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Hữu Đống, Đào Thanh Bằng, Lâm Quang Dụ, Phan Đức Trực (1997), “***Đột biến - Cơ sở lý luận và ứng dụng”***, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

Tiếng Anh

[1]. Anderson, J.E. (1985), “***The relative inefficiency of quota, The cheese case”***, American Economic Review, 75(1), 178-90.

[2]. Boulding, K.E. (1995), “***Economics analysis”***, Hamish Hamilton, London.

[3]. Burton G. W. (1988), ***"Cytoplasmic male-sterility in pesrl millet (penni-setum glaucum L)"***, Agronomic Journal 50, 230-231.

[4]. Central Statistical Organization (1995), “***Statistical Year Book”***, Beijing.

**PHỤ LỤC 2**

**DANH MỤC BIỂU MẪU KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCNĐN, ngày tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung biểu mẫu** | **Mã BM** | **Ghi chú** |
|  | Mẫu bìa KLTN | BM201-KT21 | Từ 01-04 SV |
|  | Mẫu bìa lót KLTN | BM202-KT21 | Từ 01-04 SV |
|  | Mẫu bìa KLTN | BM203-KT21 | Từ 05 SV trở lên |
|  | Mẫu bìa lót KLTN | BM204-KT21 | Từ 05 SV trở lên |
|  | Nhiệm vụ KLTN | BM205-KT21 |  |
|  | Lời cam đoan | BM206-KT21 |  |
|  | Lời cảm ơn | BM207-KT21 |  |
|  | Nhận xét của giảng viên hướng dẫn | BM208-KT21 |  |
|  | Mục lục | BM209-KT21 |  |
|  | Danh mục sơ đồ, hình ảnh | BM210-KT21 |  |
|  | Danh mục bảng biểu | BM211-KT21 |  |
|  | Danh mục thuật ngữ và các từ viết tắt | BM212-KT21 |  |
|  | Tiến độ thực hiện | BM213-KT21 |  |
|  | Tài liệu tham khảo | BM214-KT21 |  |
|  | Biên bản xét sinh viên đủ điều kiện thực hiện KLTN | BM215-KT21 |  |
|  | Danh sách sinh viên đủ điều kiện thực hiện KLTN | BM216-KT21 |  |
|  | Kế hoạch KLTN | BM217-KT21 |  |
|  | Quyết định giao đề tài KLTN | BM218-KT21 |  |
|  | Danh sách sinh viên thực hiện KLTN | BM219-KT21 |  |
|  | QĐ thành lập HĐ bảo vệ KLTN | BM220-KT21 |  |
|  | Danh sách thành viên Hội đồng | BM221-KT21 |  |
|  | Danh sách sinh viên theo Hội đồng | BM222-KT21 |  |
|  | Bảng chấm điểm KLTN | BM223-KT21 |  |
|  | Bảng tổng hợp KLTN | BM224-KT21 |  |
|  | Biên nhận bàn giao KLTN | BM225-KT21 |  |

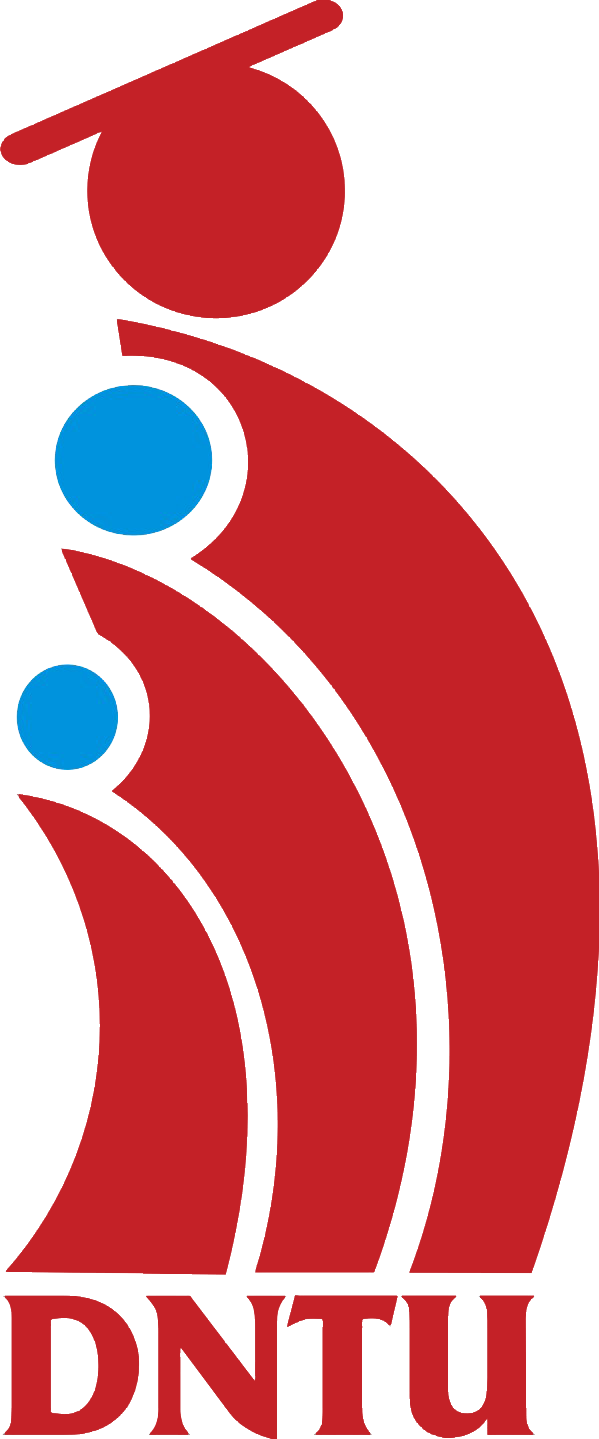
**MẪU BÌA KLTN (CHO 01 -04 SV THỰC HIỆN)**

**BÌA KHÓA LUẬN CÓ IN CHỮ NHŨ** Khổ 210 x 297 mm

BM201-KT21

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**



****

**NGUYỄN VĂN A**

**NGUYỄN VĂN B**

**NGUYỄN VĂN C**

**NGUYỄN VĂN D**

**NGHIÊN CỨU THIẾT BỊ CHỊU ÁP LỰC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Chuyên ngành: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY**

**Khóa học: 2018 - 2022**

**Người hướng dẫn: ThS. PHẠM VĂN B**

**ĐỒNG NAI - 2022**

THỪA THIÊN , năm

HÀ NỘI - năm

HỌ VÀ TÊN TÁC GIẢ KHÓA LUẬN NGÀNH NIÊN KHÓA

2.6 cm

**MẪU BÌA LÓT KLTN (CHO 01 -04 SV THỰC HIỆN)**

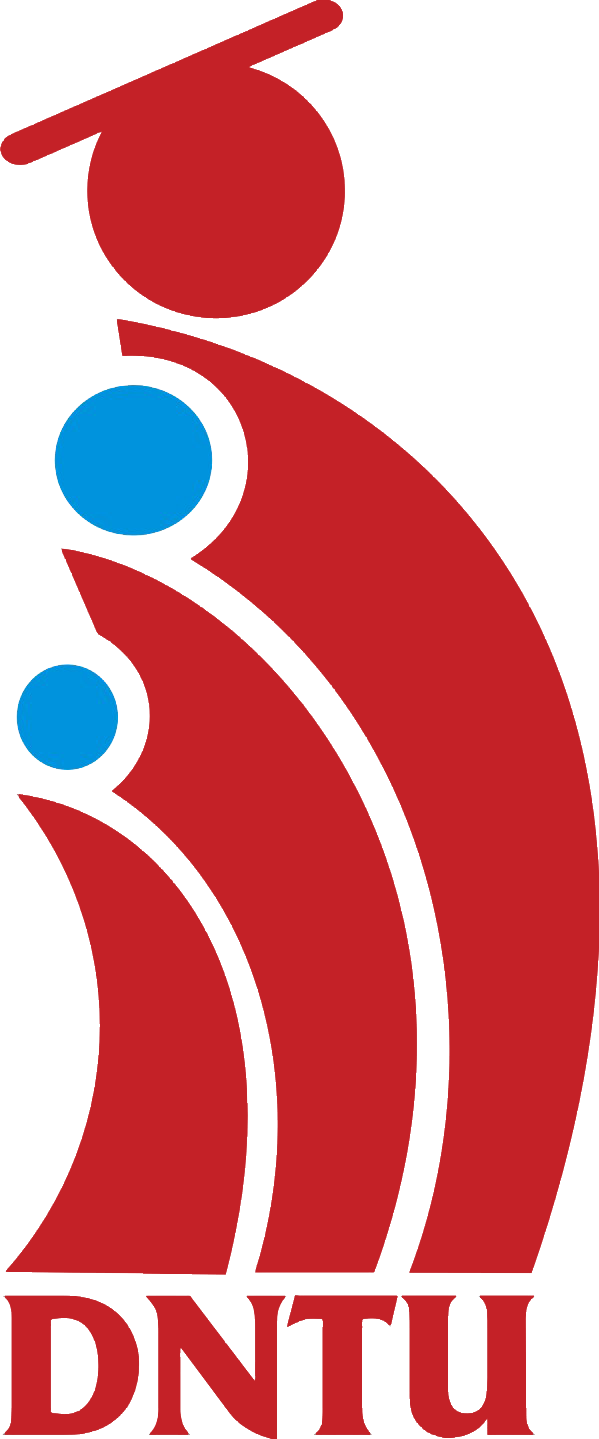
1.0 cm

**BÌA KHÓA LUẬN CÓ IN CHỮ NHŨ** Khổ 210 x 297 mm

BM202-KT21

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**



****

**NGUYỄN VĂN A**

**NGUYỄN VĂN B**

**NGUYỄN VĂN C**

**NGUYỄN VĂN D**

**NGHIÊN CỨU THIẾT BỊ CHỊU ÁP LỰC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Chuyên ngành: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY**

**Khóa học: 2018 - 2022**

**Người hướng dẫn: ThS. NGUYỄN VĂN B**

**ĐỒNG NAI - 2022**

THỪA THIÊN , năm

HÀ NỘI - năm

2.6 cm

**MẪU BÌA KLTN (CHO TỪ 05 SV THỰC HIỆN)**

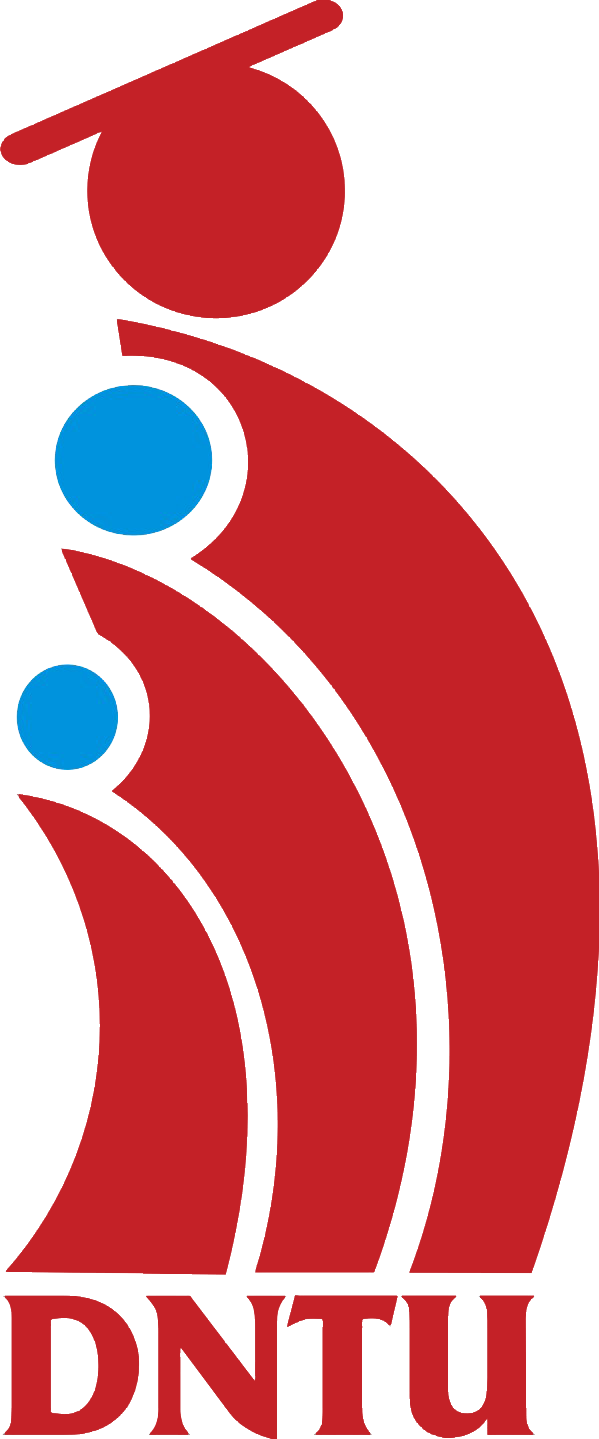
1.0 cm

**BÌA KHÓA LUẬN CÓ IN CHỮ NHŨ** Khổ 210 x 297 mm

BM203-KT21

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**



**NGHIÊN CỨU THIẾT BỊ CHỊU ÁP LỰC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Chuyên ngành: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY**

**Khóa học: 2018 – 2022**

**Nhóm sinh viên thực hiện**

**Người hướng dẫn: ThS. NGUYỄN VĂN B**

**ĐỒNG NAI - 2022**

THỪA THIÊN , năm

HÀ NỘI - năm

HỌ VÀ TÊN TÁC GIẢ KHÓA LUẬN NGÀNH NIÊN KHÓA

2.6 cm

1. cm

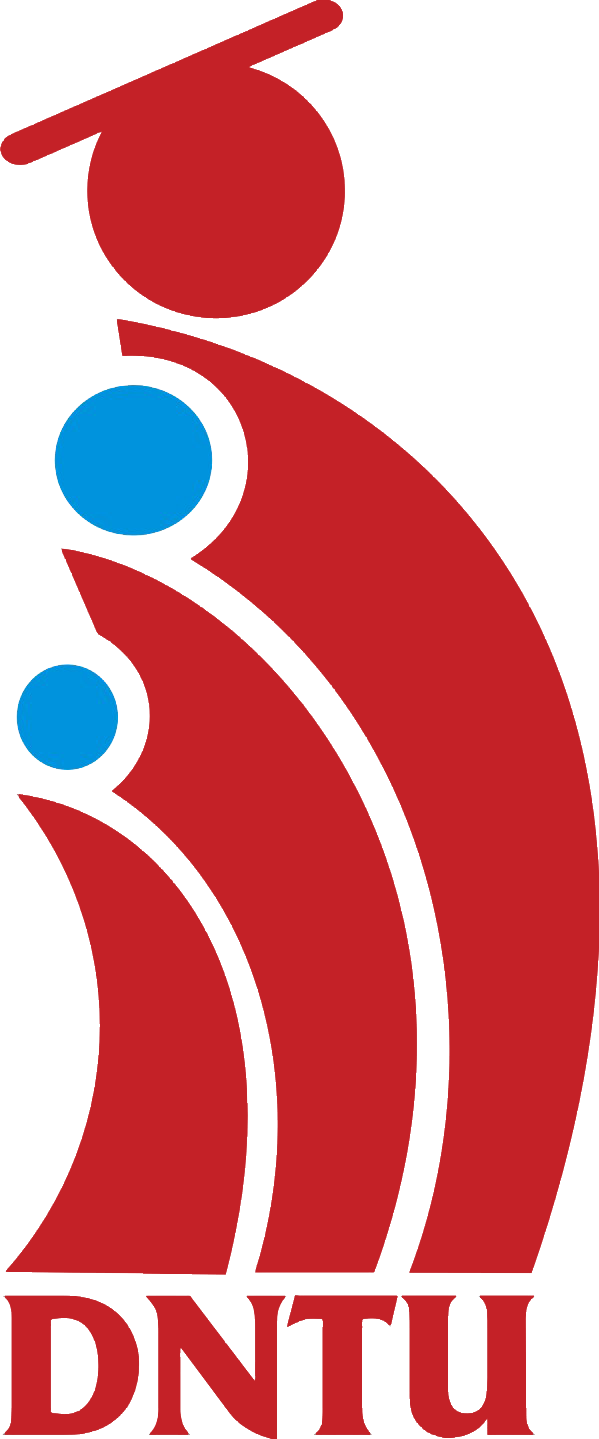
**MẪU BÌA LÓT KLTN (CHO TỪ 05 SV THỰC HIỆN)**

**BÌA KHÓA LUẬN CÓ IN CHỮ NHŨ** Khổ 210 x 297 mm

BM204-KT21

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**



**NGHIÊN CỨU THIẾT BỊ CHỊU ÁP LỰC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Chuyên ngành: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY**

**Khóa học: 2018 – 2022**

**Sinh viên thực hiện: Nguyễn Văn A**

**Nguyễn Văn B**

**Nguyễn Văn C**

**Nguyễn Văn D**

**Nguyễn Văn E**

**Nguyễn Văn F**

**Nguyễn Văn G**

**Nguyễn Văn H**

**Nguyễn Văn I**

**Người hướng dẫn: ThS. NGUYỄN VĂN B**

**ĐỒNG NAI - 2022**

THỪA THIÊN , năm

HÀ NỘI - năm

2.6 cm

1.0 cm

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI  **KHOA ………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

Nhóm Sinh viên thực hiện:

- Chuyên ngành: ……….

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | MSSV | Họ | Tên | Lớp | Khóa học | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**1. Tên đề tài:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**2. Cấu trúc của khóa luận tốt nghiệp**

Chương 1. Lý do chọn đề tài và tầm quan trọng của đề tài

* Giới thiệu đề tài
* Lý do chọn đề tài
* Nội dung nghiên cứu
* Tầm quan trọng của nghiên cứu
* Giới hạn của nghiên cứu
* Kết quả dự kiến

Chương 2. Cơ sở lý thuyết

* Các lý thuyết liên quan
* Kiến thức, tài liệu liên quan
* Các nghiên cứu liên quan
* Các khái niệm và giả thuyết

Chương 3. Phương pháp nghiên cứu

* Phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu
* Công cụ nghiên cứu
* Phương pháp thu thập dữ liệu
* Xử lý dữ liệu và xử lý thống kê

Chương 4. Kết quả, phân tích và giải thích dữ liệu

-Trình bày kết quả, giải thích kết quả và thảo luận.

Chương 5. Tóm tắt, kết luận và kiến nghị

* Tóm tắt
* Kết luận
* Kiến nghị

**3. Ngày giao nhiệm vụ khóa luận:** …/…/20…..

**4. Ngày hoàn thành nhiệm vụ:** …../…/20...

**5. Họ tên người hướng dẫn:** ThS/TS. ……………….

Nội dung và yêu cầu khóa luận tốt nghiệp đã được thông qua bộ môn và khoa.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Đồng Nai, ngày…...tháng…….năm 20....* |
| NGƯỜI HƯỚNG DẪN  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | TRƯỞNG KHOA  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
|  |  |
| TỔ TRƯỞNG BỘ MÔN  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | PHẦN GHI KẾT QUẢ KLTN  Ngày bảo vệ:…………………  Điểm tổng kết:………………. |

**LỜI CAM ĐOAN**

BM206-KT21

Chúng tôi (Tôi) xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu riêng của chúng tôi (tôi). Các số liệu và kết quả của luận văn là trung thực và các thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

**LỜI CẢM ƠN**

BM207-KT21

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    *Đồng Nai, ngày……tháng ….. năm 20…..* |

**NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

BM208-KT21

**Họ tên sinh viên**:

**Về đề tài**:

**Họ và tên giảng viên nhận xét :**

**Học hàm, học vị:**

**Đơn vị:**

1. **Về tính cấp thiết của đề tài**

1. **Về nội dung**
   1. ***Những ưu điểm***

* 1. ***Những nhược điểm***

1. **Về thái độ, tinh thần thực hiện việc trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp**

1. **Kết luận**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI HƯỚNG DẪN**  *(ký và ghi rõ họ tên)* |

**MỤC LỤC**

BM209-KT21

**CHƯƠNG 1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA ĐỀ TÀI 1**

1.1. Lịch sử 2

1.2. Địa điểm 3

1.3. An toàn 4

**CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT 13**

2.1. Nguyên liệu 13

BM210-KT21

**DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH**

Hình 1.1. Các sản phẩm của công ty 7

Hình 2.1. Sơ đồ tổng quan 8

Hình 2.3. Sơ đồ dây chuyền 9

**MẪU SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH**



*Hình 3.1. Sơ đồ thiết bị trộn*

Chú thích:

1. Motor

2. Dây  đai

3. Hộp số

4. Cánh khuấy

5. Buồng trộn

6. Ổ bi

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

BM211-KT21

Bảng 2.1. Thành phần 14

Bàng 2.2. Chỉ tiêu cảm quan 17

Bảng 2.3. Chỉ tiêu 23

**MẪU BẢNG BIỂU**

*Bảng 2.3. Thành phần hóa học của hạt bắp*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thành phần hóa học | Vỏ hạt (%) | Nội nhũ (%) | Phôi (%) |
| Protein | 3,70 | 8,00 | 18,40 |
| Chất béo | 1,00 | 0,80 | 33,20 |
| Cellulose | 86,70 | 2,70 | 8,80 |
| Tro | 0,80 | 0,30 | 10,50 |
| Tinh bột | 7,30 | 87,60 | 8,30 |
| Đường | 0,34 | 0,62 | 10,80 |

BM212-KT21

**DANH MỤC THUẬT NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT**

**DANH MỤC THUẬT NGỮ**

BYT : Bộ y tế

PVC : Polyvinyl clorua

TCVN : Tiêu chuẩn Việt Nam

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

BYT : Bộ y tế

PVC : Polyvinyl clorua

TCVN : Tiêu chuẩn Việt Nam

**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

BM213-KT21

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày hoàn thành** | **% Hoàn thành** | **Thời gian** | | | | | | |
| Tháng ../20. | Tháng ../20. | Tháng ../20. | Tháng ../20. | Tháng ../20. | Tháng ../20. | Tháng ../20. |
| Nghiên cứu tài liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thí nghiệm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ……….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ……….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

BM214-KT21

[1]. Quách Ngọc Ân (1992), ***"Nhìn lại hai năm phát triển lúa lai".*** Di truyền học ứng dụng, 98 (1), 10-16.

[2]. Bộ Nông nghiệp & PTNT (1996), Báo cáo tổng kết 5 năm (1992 - 1996) phát triển lúa lai, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Hữu Đống, Đào Thanh Bằng, Lâm Quang Dụ, Phan Đức Trực (1997), “***Đột biến - Cơ sở lý luận và ứng dụng”***, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.